

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2020/HSST

Ngày: 15-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha

Ông Đào Xuân Nhi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 135/2020/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh D**, tên gọi khác: Tèo nuôi, sinh năm 1988 tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc M, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Trần Thị Á, sinh năm 1964 (còn sống); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 27/4/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 33, 45 Bộ luật Hình sự xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” (bản án số 23/2017/HSPT), ngày 14/11/2019, chấp hành xong hình phạt tù; Về nhân thân: Ngày 18/01/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 138, Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 69, 74, 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp T sản” (bản án số 05/2006/HSPT); Ngày 06/11/2014, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 29/11/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự, đình chỉ điều tra bị can do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27 tháng 5 năm 2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh D:

Ông Bùi Gia N - Luật sư Văn phòng luật sư Bùi Gia N, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người làm chứng :

1. Anh Phan Hoàng Hải Đ, sinh năm 1995; Trú tại: Phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)
2. Anh Ngô Anh T, sinh năm 1985; Trú tại: Khu phố 04, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (Có đơn xin vắng mặt)
3. Chị Trương Thụy Thanh T, sinh năm 1987; trú tại: Số 558 quốc lộ 14, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 24/5/2020, Nguyễn Minh D bắt xe khách đến khu vực quận B, thành phố Hồ Chí Minh, để mua ma túy về cất giấu sử dụng dần. Tại đây, D nhờ một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ lai lịch) mua 20.000.000 đồng ma túy đá thì người đàn ông đồng ý và điều khiển xe mô tô chở D đến khu vực quận 4, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch). D đưa cho người đàn ông này số tiền 20.000.000 đồng và nhận 01 bọc nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy đá. Sau đó, D đón xe khách về nhà của Trương Thụy Thanh T tại khu phố Phú Lộc, phường Tân Phú, thành phố Đ, T và D có mối quan hệ tình cảm, bị can thường xuyên ở lại nhà của T. Tại đây, D lấy bọc ma túy mua được trích một ít vào túi nylon nhỏ hơn. Số ma túy còn lại D để vào 01 chiếc hộp nhựa màu vàng rồi để trong ngăn mát của tủ lạnh. Khoảng 9 giờ ngày 25/5/2020, D lấy bọc ma túy nhỏ ra trích một ít để sử dụng, số còn lại D để vào hộp nhựa màu vàng để trong ngăn mát tủ lạnh. Khoảng 19 giờ ngày 26/5/2020, Phan Hoàng Hải Đ và Ngô Anh T đến nhà của T chơi với D. Tại đây, D rủ Đ và T sử dụng ma túy thì cả hai đồng ý. D lấy túi ma túy nhỏ mang qua căn phòng cuối, trích một ít ma túy ra sử dụng cùng với Đ và T, số ma túy còn lại D giấu vào chiếc hộp gỗ màu đen để trên bàn. Sau khi sử dụng ma túy xong thì T và Đ ở lại chơi cùng với D. Đến Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an thành phố Đ kết hợp với Công an phường T kiểm tra hành chính, phát hiện trên bàn trong phòng D ngồi có 01 chiếc hộp gỗ màu đen bên trong có 01 bọc nylon có kích thước (7 x 4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (D khai nhận là ma túy đá) nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục từ số 18-21).

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D thu giữ trong ngăn mát tủ lạnh 01 hộp nhựa màu vàng bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính kích thước (16 x 10)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (D khai nhận là ma túy đá, bút lục số 24).

Tại bản kết luận giám định số 120/2020/GĐ-MT ngày 29/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể trắng trong 01 túi nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối

lượng là 1,5485 gam; Tinh thể trắng trong 01 túi nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 84,6888 gam (bút lục số 55).

Vật chứng vụ án: 01 bì thư ký hiệu số 120 M1 ngày 27/5/2020, được niêm phong và đóng dấu giáp lai; 01 bì thư ký hiệu số 120 M2 ngày 27/5/2020, được niêm phong và đóng dấu giáp lai; 01 hộp gỗ màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ống hút, 01 chai nhựa và 01 nỏ thủy tinh); 01 cân điện tử màu bạc; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 que gạt màu; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (đã qua sử dụng và bị vỡ màn hình); 01 chiếc hộp nhựa màu vàng và số tiền 1.510.000 đồng (bút lục số 20, 21, 24).

Tại bản cáo trạng số: 144/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo D mức án từ 11 đến 13 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu số 120 M1 ngày 27/5/2020, được niêm phong và đóng dấu giáp lai; 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu số 120 M2 ngày 27/5/2020, được niêm phong và đóng dấu giáp lai; 01 hộp gỗ màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ống hút, 01 chai nhựa và 01 nỏ thủy tinh); 01 cân điện tử màu bạc; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 que gạt màu; 01 chiếc hộp nhựa màu vàng.

Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (đã qua sử dụng và bị vỡ màn hình); số tiền 1.510.000đ (*Một triệu, năm trăm mười nghìn đồng*).

Luật sư Bùi Gia Nào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh D: Luật sư N thống nhất về tội D mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố đối với bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 điều 249 của Bộ Luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án từ 10 đến 11 năm tù.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2020 của viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là Phan Hoàng Hải Đ, Ngô Anh T, Trương Thụy Thanh T, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, phù hợp về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện tội phạm, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: Ngày 24 tháng 5 năm 2020, Nguyễn Minh D mua 20.000.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực quận 4, thành phố Hồ Chí Minh với mục đích để sử dụng. Ngày 26/5/2020, lực lượng Công an thành phố Đ kết hợp với Công an phường Tân Phú kiểm tra hành chính phát hiện D đang cất giấu 1,5485 gam Methamphetamine tại nhà Trương Thụy Thanh T thuộc khu phố Phú Lộc, phường Tân Phú, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D, phát hiện và thu giữ 84,6888 gam Methamphetamine của D cất giấu. Tổng khối lượng số ma túy thu giữ của D cất giấu là 86,2373 gam loại Ketamine. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do nhu cầu sử dụng ma túy mà bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Tại bản kết luận giám định số 120/2020/GĐ-MT ngày 29/5/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể trắng có trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 1,5485 gam và Tinh thể trắng có trong 01 (một) gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng 84,6888 gam, tổng khối lượng M1 + M2 là 86,2373 gam loại Ketamine, đây là số ma túy do bị cáo D cất giấu để sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hơn nữa, bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể; vào ngày 27/4/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 33, 45 Bộ luật Hình sự xử phạt 04 năm tù về tội “*Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy*” (bản

án số 23/2017/HSPT), ngày 14/11/2019, chấp hành xong hình phạt tù. Do vậy lần phạm tội này, bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, cụ thể; Ngày 18/01/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 138, Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 69, 74, 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp T sản” (bản án số 05/2006/HSPT); Ngày 06/11/2014, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 29/11/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự, đình chỉ điều tra bị can do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Do đó, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo trong môi trường có sự quản lý của Nhà nước, để sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của bản thân và cũng là để làm tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần phải áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông chạy xe ôm chở D đi mua ma túy và người đàn ông bán ma túy cho D, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đ đã có công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận 4, thành phố Hồ Chí Minh điều tra, xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để giải quyết trong vụ án này.

Đối với Trương Thụy Thanh T là người sống cùng với Nguyễn Minh D nhưng không biết việc D mua và cất giấu ma túy tại nhà của T nên không đặt vấn đề xử lý. Tuy nhiên, ngày 22/5/2020 T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng.

Đối với Phan Hoàng Hải Đ và Ngô Anh T là người được Nguyễn Minh D cho sử dụng ma túy nhưng không biết việc D mua và cất giấu ma túy nên không đặt vấn đề giải quyết. Tuy nhiên, ngày 26/5/2020, Đ và T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng.

[7] Vật chứng vụ án:

[7.1] Đối với 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu số 120 M1 ngày 27/5/2020, được niêm phong và đóng dấu giáp lai; 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu số 120 M2 ngày 27/5/2020, được niêm phong và đóng dấu giáp lai; 01 hộp gỗ màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ống hút, 01 chai nhựa và 01 nỏ thủy tinh); 01 cân điện tử màu bạc; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 queet ga màu; 01

chiếc hộp nhựa màu vàng; xét thấy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (đã qua sử dụng và bị vỡ màn hình); số tiền tiền 1.510.000đ (*Một triệu, năm trăm mười nghìn đồng*) là T sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại các T sản này cho bị cáo.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội D:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D (tên gọi khác: *Tèo nuôi*) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 11(mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27 tháng 5 năm 2020.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu số 120 M1 ngày 27/5/2020, được niêm phong và đóng dấu giáp lai; 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu số 120 M2 ngày 27/5/2020, được niêm phong và đóng dấu giáp lai; 01 hộp gỗ màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ống hút, 01 chai nhựa và 01 nỏ thủy tinh); 01 cân điện tử màu bạc; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 quẹt ga màu; 01 chiếc hộp nhựa màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh D 01điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (đã qua sử dụng và bị vỡ màn hình); số tiền 1.510.000đ (*Một triệu, năm trăm mười nghìn đồng*).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, T sản số 0001852; Quyền số 0038; Ký hiệu D47/2017 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- Sở Tư pháp Tỉnh Bình Phước
- Phòng PV 06- Công an tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đ
- Nhà tạm giữ CA thành phố Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Hữu Bình

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Hữu Bình
- + Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha,
Ông Đào Xuân Nhi

Căn cứ vào Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận, nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 135/2020/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2020.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội D:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D (tên gọi khác: *Tèo nuôi*) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D 11(mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27 tháng 5 năm 2020.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu số 120 M1 ngày 27/5/2020, được niêm phong và đóng dấu giáp lai; 01 bì thư mẫu vật hoàn lại sau giám định ký hiệu số 120 M2 ngày 27/5/2020, được niêm phong và đóng dấu giáp lai; 01 hộp gỗ màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ống hút, 01 chai nhựa và 01 nõ thủy tinh); 01 cân điện tử màu bạc; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 quẹt ga màu; 01 chiếc hộp nhựa màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh D 01điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (đã qua sử dụng và bị vỡ màn hình); số tiền 1.510.000đ (*Một triệu, năm trăm mười nghìn đồng*).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, T sản số 0001852; Quyển số 0038; Ký hiệu D47/2017 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3

Biên bản nghị án kết thúc lúc 11 giờ 10 phút cùng ngày, các thành viên Hội đồng xét xử đã xem lại biên bản và thống nhất ký tên.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA